

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 03/2022/DS-PT
Ngày 12-01-2022
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuyên
Ông Nguyễn Quốc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2021/TLPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2021/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 462/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm số 2821/TB-TA ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị L1, sinh năm 1969 và anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1991; cùng cư trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; bà L1 có mặt, Anh N vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Thành N: Bà Lê Thị L1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền có xác nhận của UBND xã Đ ngày 19/7/2021); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị L là nguyên đơn; bà Lê Thị L1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà và bà Lê Thị L1, anh Nguyễn Thành N là hàng xóm. Vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 18/7/2019 bà cãi nhau với chồng là ông Hoàng Văn B vì bà nghi ngờ chồng bà có quan hệ ngoại tình. Khi bà ở nhà cãi nhau với chồng thì mẹ con bà L1 ra ngõ chửi bà và hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Anh N đã cầm 04 hòn đá đập vào nhà bà, lúc đó chỉ có một mình bà ở nhà vì sợ nên bà đã lấy xe đạp đi tìm chồng. Khi bà đạp xe đi đến đoạn đường bê tông tại thôn 7, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng thì Anh N đi xe máy chở bà L1 chặn đầu xe đạp của bà và Anh N xuống xe dùng tay chân đánh bà túi bụi vào đầu, mặt làm bà bị lảo đảo xuống ruộng ngay cạnh đường. Mẹ con bà L1 tiếp tục xuống ruộng, bà L1 quần tóc bà cho Anh N đánh bà vừa đánh vừa hô và ấn bà xuống ruộng bùn. Sự việc xảy ra có anh Bùi Văn Thịnh đang lái máy cày ở bên cạnh can ngăn nên mẹ con bà L1 mới thôi đánh bà. Sau đó bà đã báo công an xã Đ giải quyết, đồng thời gia đình đã đưa bà đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện T sau đó chuyển sang Bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng điều trị tổng cộng 28 ngày. Gia đình bà đã làm đơn gửi Công an huyện T giải quyết đưa bà đi trưng cầu giám định và đã có kết luận giám định, xác định không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Nay, bà yêu cầu bà L1 và Anh N phải có trách nhiệm bồi thường cho bà các khoản sau: Tiền thuốc có hóa đơn tại Bệnh viện Đa khoa huyện T, tiền viện phí tổng là 34.682.000 đồng; tiền thuốc có hóa đơn tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp và tiền viện phí, tiền giường nằm tổng là 38.722.000 đồng; tiền công người chăm sóc tổng 28 ngày x 250.000đồng/ngày = 7.000.000 đồng; tiền chi phí giám định sức khỏe là 3.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần và mất công thu nhập của bản thân trong thời gian điều trị là 10.000.000 đồng. Tổng 93.404.000 đồng.

Trình bày và đề nghị của bị đơn: Trong quá trình sống kể từ khi chồng bà chết năm 2012 bà L thường xuyên nghi ngờ bà và ông Hoàng Văn B chồng bà L có quan hệ ngoại tình. Năm 2015 bà L đã chửi bới, xúc phạm bà nhiều lần nên hai bên đã xảy xung đột đánh nhau và chính quyền Thôn X, xã Đ đã can thiệp giải quyết. Thời điểm đó con trai bà L cũng đánh bà ngoài đường gây thương tích và còn mang 2.000.000 đồng sang nhà bà để hòa giải nhưng bà không nhận nhưng tại thôn hai bên đã hòa giải và bà L đã xin lỗi bà. Đến năm 2018 bà L đứng ở bên nhà bà L tiếp tục chửi bới xúc phạm mặc dù không nói rõ tên bà nhưng chửi liên tục từ sáng sớm nên dẫn đến hai bên lại xảy ra xung đột. Sau đó bà L lấy xe đạp đi và trong giỏ xe đạp có 01 con dao. Bà bực có đuổi theo bà L, con trai bà thấy vậy cũng phóng xe đuổi theo hai bên xảy ra xung đột đánh nhau tại ruộng thôn 7 có nhiều người chứng kiến. Công an xã và công an huyện T đã giải quyết, mẹ con bà đã cung cấp lời khai trình bày tại công an.

Nay, bà L khởi kiện yêu cầu mẹ con bà phải trả số tiền là 93.000.000 đồng, bị đơn không đồng ý với lý do vì giám định sức khỏe 0% và bệnh viện nói là không có vấn đề gì nhưng bà L cố tình nằm viện bắt đền mẹ con bà. Bà chỉ

đồng chỉ hỗ trợ tiền thuốc cho bà L từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Bà không đồng ý bồi thường khoản nào khác với lý do bà L chửi bới, xúc phạm, đánh bà trước nên bà mới đánh lại bà cũng bị bà L đánh thương tích và Anh N con trai bà cũng chỉ can ngăn hai bên để bảo vệ bà không bà sẽ bị bà L đánh đau hơn nhưng bà không yêu cầu công an giải quyết, không yêu cầu giám định thương tích. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2021/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 6, Điều 26; Điều 39, 91, 92, 96, 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 584, 585, 586, 588 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; điểm d, khoản 1, Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Lê Thị L1 và anh Nguyễn Thành N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bà Lê Thị L với tổng số tiền 44.215.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L về việc buộc bà Lê Thị L1 và anh Nguyễn Thành N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bà Lê Thị L tổng số tiền là: 49.189.000 đồng.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện được chấp nhận và một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Bị đơn bà Lê Thị L1, anh Nguyễn Thành N mỗi người phải nộp 1.105.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2021, bà Lê Thị L là nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Ngày 08/10/2021 bà Lê Thị L1 là bị đơn kháng cáo. Lý do nguyên đơn kháng cáo vì số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn không đủ tiền nguyên đơn đi viện. Lý do bị đơn kháng cáo là vì số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên trong đó có số tiền hóa đơn dân sự viện phí và hóa đơn mua thuốc điều trị là không hợp lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các đương sự không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của

đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của Kiểm sát viên đối với kháng cáo: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là bà Lê Thị L; chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là bà Lê Thị L1; căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải chịu thanh toán tiền do lỗi của mình gây ra là 30.772.700 đồng bởi sự việc ngày 18/7/2019 có một phần lỗi của nguyên đơn bà Lê Thị L đã chửi bà L1, nghi ngờ bà L1 có quan hệ bất chính dẫn đến đánh nhau gây thương tích nên buộc nguyên đơn chịu 30% lỗi, bị đơn chịu 70% lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, thành phố Hải Phòng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Nguyên đơn và bị đơn kháng cáo trong thời hạn quy định.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn, kháng cáo của bị đơn về nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, hậu quả xô xát: Căn cứ lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ về vụ việc, xác định: Nguyên đơn và bị đơn là hàng xóm của nhau nhưng đã có mâu thuẫn với nhau từ nhiều năm trước. Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 18/7/2019 nguyên đơn cãi nhau và đứng ở ngoài sân mắng chửi chồng, bị đơn ở nhà thấy vậy đã lời qua tiếng lại và cãi chửi nhau với nguyên đơn. Sau đó nguyên đơn đi xe đạp đi tìm chồng thì nguyên đơn đuổi theo, hai bên đã xảy ra giằng co, xô sát nhau. Sau khi sự việc xảy ra nguyên đơn bị đau đầu, sung nề, bầm tím vùng đầu mặt và đã đi điều trị tại bệnh viện Đa khoa huyện T, sau đó chuyển sang bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 515/2019/TgT, ngày 23/12/2019 kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nạn nhân bị một số chấn thương gây sung nề, bầm tím vùng đầu mặt đã được điều trị, đang dần ổn định. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: Các vết sung nề bầm tím đã khỏi hoàn toàn và không có hướng dẫn đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong Thông tư hiện hành. Nạn nhân chụp CT sọ não ngày 29/7/2019 tại Bệnh viện Việt Tiệp nghĩ đến tụ máu dưới màng cứng mảnh vùng thái dương trái nhưng kết quả đọc lại các phim CT sọ não nạn nhân chỉ thấy hình ảnh vùng giảm tỷ trọng chất trắng ở phía trước và một phần bao ngoài bên trái nghĩ đến tổn thương nhồi máu là tổn thương bệnh lý chưa có căn cứ xác định có liên quan đến chấn thương nên không

đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Nạn nhân còn lo lắng nên cần theo dõi thêm. 3. Kết luận giám định: Các vết sưng nề, bầm tím có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Sau khi có kết quả trưng cầu giám định, Cơ quan công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111b/QĐ-XPHC, ngày 13/02/2020 xử phạt anh Nguyễn Thành N mức phạt là: 750.000 đồng và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111a/QĐ-XPHC ngày 13/02/2020 mức phạt là 750.000 đồng đối với bà Lê Thị L1 và ra Thông báo số 1466/TB (CSDT) ngày 24/02/2020 về việc chuyển đơn tố giác, xác định: Hành vi của bà Lê Thị L1 và anh Nguyễn Thành N không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn, kháng cáo của bị đơn về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Như đã nêu tại phần [2], có đủ cơ sở kết luận thương tích mà bị đơn đã gây ra cho nguyên đơn là: Một số chấn thương gây sưng nề, bầm tím vùng đầu mặt đã được điều trị, đang dần ổn định. Do đó, bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn như phân tích của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của nguyên đơn, kháng cáo của bị đơn về thiệt hại, lỗi và mức bồi thường: Việc xác định lỗi trong bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng rất cần thiết vì nếu người bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi mình gây ra. Trong vụ việc này, nguyên nhân dẫn đến việc cãi nhau, xô sát với nhau bắt nguồn từ việc hai bên đã có mâu thuẫn với nhau từ trước do nguyên đơn nghi ngờ việc bị đơn có quan hệ không trong sáng. Do đó, phải xác định hậu quả xảy ra có lỗi hỗn hợp của cả hai bên. Tuy nhiên, xác định tỷ lệ mức độ lỗi của nguyên đơn là 30%, tỷ lệ mức độ lỗi của bị đơn là 70%. Tổng các khoản chi phí hợp lý là: Các khoản chi phí hợp lý trong quá trình điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T có hồ sơ bệnh án từ ngày 18/7/2019 đến ngày 25/7/2019; các khoản chi phí hợp lý điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp. Tuy nhiên đối với các khoản tiền có hóa đơn nhưng không có đơn thuốc bệnh viện nên không có cơ sở chấp nhận.

[4.1] Tiền thuốc có hóa đơn ngày 18,19/7/2019 là: 3.895.000 đồng; tuy nhiên đối với 03 khoản này không có đơn thuốc của Bệnh viện nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là không có căn cứ.

[4.2] Tiền viện phí, cộng tiền hàng hóa dịch vụ, tiền giường điều trị có hóa đơn là: 1.420.000 đồng (hóa đơn ngày 25/7/2019), tuy nhiên theo hóa đơn ngày 25/7/2019 tại bút lục 09 thì ghi số tiền là 1.317.459,6 đồng, còn hóa đơn ngày 04/01/2019 ghi số tiền là 102.788 đồng là ngày trước khi bà L vào viện là không có cơ sở chấp nhận nên chỉ chấp nhận số tiền: 1.317.459,6 đồng.

[4.3] Tiền thuốc có hóa đơn ngày 19/7/2019 là: 450.000 đồng. Tiền thuốc có hóa đơn ngày 21/7/2019 là: 250.000 đồng và ngày 22/7/2021 là 1.200.000 đồng; Điều không có đơn thuốc của bác sĩ nên không có cơ sở chấp nhận số tiền

này. Tiền thuốc ngày 24/7/2019 là: 4.190.000 đồng có đơn thuốc và hóa đơn nên chấp nhận số tiền này.

[4.4] Các khoản chi phí hợp lý có hóa đơn, chứng từ điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp từ ngày 25/7/2019 đến ngày 09/8/2019: Tiền thuốc có hóa đơn và đơn thuốc ngày 26/7/2019 là: 1.070.000 đồng. Thuốc điều trị ngoại trú ngày 09/8/2019 là: 4.084.000 đồng; Tiền giường điều trị trong thời gian 16 ngày x 350.000 đồng/ ngày = 5.600.000 đồng. Tổng cộng bằng: 17.060.000 đồng; Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị 7 ngày tại Bệnh viện đa khoa huyện T bằng: 7 ngày x 250.000 đồng/ ngày = 1.750.000 đồng và 16 ngày tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp – Hải Phòng bằng 16 ngày x 250.000 đồng/ ngày = 4.000.000 đồng. Tổng bằng 5.750.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là: 10.000.000 đồng. Tổng là: 32.461.000 đồng.

[4.5] Trong quá trình điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện T, theo Đơn thuốc kê khai của bác sỹ có 02 đơn thuốc với loại thuốc An Cung Hoàng, thuốc này theo xác minh của bác sỹ điều trị là thuốc hỗ trợ điều trị chấn thương sọ não, nhưng kê theo yêu cầu của gia đình bệnh nhân. Quá trình điều trị và Kết luận giám định xác định việc bị đơn gây thương tích cho nguyên đơn không gây chấn thương sọ não cho nguyên đơn. Vì vậy, xem xét chấp nhận 01 hóa đơn thuốc trong đó có kê loại thuốc An Cung Hoàng theo chỉ định của bác sỹ. Như vậy, tổng số tiền chi phí hợp lý được xem xét là 43.961.000 đồng. Tính theo tỉ lệ lỗi 30/70 thì bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 30.772.700 đồng là phù hợp quy định tại các Điều khoản 1, Điều 584, 585, 586, 588 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Do đó, nguyên đơn kháng cáo để tăng mức bồi thường là không có căn cứ chấp nhận. Có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn giảm khoản tiền bồi thường.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn kháng cáo được miễn án phí dân sự phúc thẩm điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 588; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị L1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 38/2021/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị L1 và anh Nguyễn Thành N phải liên đới bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền 30.772.700 đồng là tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Bà Lê Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

- Bà Lê Thị L1 và anh Nguyễn Thành N phải chịu chung 1.538.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Lê Thị L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho bà Lê Thị L1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà Lê Thị L1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007599 ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn